

Số: *23* /ĐA-UBND

Tân Yên, ngày *24* tháng 3 năm 2017

## ĐỀ ÁN

### Nâng cao chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2020

#### Phần thứ nhất

#### THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ

##### 1. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở còn thiếu thốn, hạn chế. Hiện nay, 15/24 = 62,5% Đài Truyền thanh xã, thị trấn được bố trí phòng làm việc riêng, còn lại 09/24 = 37,5% Đài chưa có phòng làm việc riêng, được bố trí làm việc chung với các ngành khác hoặc bố trí ở hội trường UBND các xã, thị trấn. Do vậy, hoạt động của đài gặp nhiều khó khăn, trang thiết bị nhanh bị xuống cấp.

##### 2. Về trang thiết bị và phương tiện hoạt động

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 01/24 đài sử dụng thiết bị vô tuyến - truyền thanh không dây (Việt Ngọc), 23/24 đài sử dụng thiết bị hữu tuyến - truyền thanh có dây.

Chất lượng các trang, thiết bị: Có 10/24 = 41,67% Đài chất lượng khá, 13/24 = 54,2% Đài chất lượng trung bình và 01/24 = 4,1% Đài có chất lượng kém; 22/24 = 91,7% Đài có tăng âm công suất từ 1.000W trở lên, còn 02/24 = 8,3% Đài có tăng âm có công suất dưới 1.000W.

Đa số Đài Truyền thanh xã, thị trấn chưa được trang bị máy móc chuyên dùng phục vụ sản xuất chương trình như: Bàn trộn âm thanh, máy vi tính, máy ghi âm,... Hệ thống đường dây dẫn và loa hầu hết lắp nhờ cột điện lực (chưa có hệ thống cột riêng); gần đây, một số xã, thị trấn đầu tư nâng cấp Đài Truyền thanh nhưng mới tập trung mua tăng âm, Radiocassette mà chưa quan tâm đầu tư đến hệ thống dây dẫn, loa, hệ thống sản xuất chương trình, cơ sở hạ tầng... dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ trong hoạt động, việc thu hẹp hệ thống dây loa hữu tuyến diễn ra ở nhiều xã, thị trấn; trang thiết bị của Đài Truyền thanh cơ sở đa số được trang bị từ những năm 1995-2000, do vậy công nghệ đã cũ, lạc hậu và xuống cấp đòi hỏi cần được thay mới, bổ sung kịp thời.

##### 3. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

Hiện nay, 24/24 xã, thị trấn trên địa bàn huyện có cán bộ Đài Truyền thanh chuyên trách, trong đó, cán bộ có trình độ Đại học: 05/24 = 20,8%, Cao

đăng:  $04/24 = 16,7\%$ ; Trung cấp:  $04/24 = 16,7\%$ , trình độ THPT:  $09/24 = 37,5\%$ , trình độ THCS:  $02/24 = 8,3\%$ . Hầu hết cán bộ Đài Truyền thanh cơ sở không được đào tạo đúng với chuyên ngành phát thanh – truyền hình.

Về chế độ phụ cấp: Cơ bản các xã, thị trấn chi trả phụ cấp của Trưởng Đài Truyền thanh bằng hệ số 1.0 mức lương cơ sở (1.210.000 đ/tháng) theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, không có chế độ BHXH, BHYT nên phần lớn cán bộ Đài Truyền thanh làm việc hiệu quả còn thấp, không tâm huyết với nghề, chờ cơ hội để chuyển công tác.

*(thực trạng Đài Truyền thanh cơ sở theo biểu số 1)*

#### **4. Nội dung, chương trình hoạt động**

a) *Tiếp âm Đài cấp trên:* Có  $20/24 = 80\%$  số Đài cơ sở tiếp âm đủ đài cấp trên (TW, tỉnh, huyện) với thời lượng từ 1- 3 giờ/ngày vào các buổi sáng, chiều. Còn lại  $04/24 = 20\%$  Đài tiếp âm chưa thường xuyên do máy phát có chất lượng trung bình và kém, tín hiệu thu yếu (An Dương, Lan Giới, Phúc Sơn, Việt Ngọc).

b) *Sản xuất chương trình tuyên truyền*

Ngoài việc tiếp âm Đài cấp trên, mỗi tuần Đài Truyền thanh xã sản xuất từ 01 đến 03 chương trình để tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin những văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

**5. Về kinh phí:** Mỗi năm, kinh phí chi cho hoạt động của Đài Truyền thanh xã, thị trấn khoảng 30 triệu đồng; tuy nhiên, việc quản lý không thống nhất, nhiều xã chỉ chi đạt 50%-70% số hạn mức ngân sách cấp. Năm 2017, kinh phí đầu tư cho hoạt động của mỗi Đài Truyền thanh cơ sở nâng lên 60 triệu/năm.

#### **6. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, UBND huyện giao Phòng VH&TT huyện trực tiếp chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn hoạt động của hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở. Hằng năm chỉ đạo Đài Truyền thanh các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hoạt động, lịch phát thanh, tiếp sóng Đài cấp trên; thành lập Ban biên tập; lập hồ sơ, sổ sách theo dõi; xây dựng quy trình duyệt tin bài... Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua đối với Đài Truyền thanh các xã, thị trấn trên địa bàn.

UBND các xã, thị trấn quản lý, chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ Đài, chế độ nhuận bút cho các tác giả theo quy định; hằng tháng, hằng quý định hướng tuyên truyền trên hệ thống Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

Đài Truyền thanh huyện hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, phối hợp xây dựng trang địa phương phát thanh trên Đài Truyền thanh huyện.

#### **7. Đánh giá chung**

##### *7.1. Thuận lợi*

Được sự quan tâm chỉ đạo Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan chuyên môn, Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn và sự cố gắng của đội ngũ cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh nên nhiều nơi hoạt động của Đài Truyền thanh đã góp

phần quan trọng vào tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, quản lý hoạt động Đài Truyền thanh cơ sở tiếp tục được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý để củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ và xây dựng cơ chế chính sách cho các Đài hoạt động từng bước đạt hiệu quả.

### *7.2. Khó khăn*

Một số xã, thị trấn chưa bố trí phòng làm việc riêng và tủ đựng tài liệu theo quy định; Máy truyền thanh công suất thấp, thu tín hiệu kém; hệ thống dây dẫn chất lượng kém, số cụm loa còn ít; công tác tiếp âm của Đài Truyền thanh huyện, Đài PT&TH tỉnh, Đài Trung ương chưa được thường xuyên. Do vậy, chất lượng thông tin thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tuyên truyền.

Đội ngũ cán bộ Đài Truyền thanh cơ sở thường xuyên thay đổi, chưa được đào tạo cơ bản, kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ thù lao còn thấp, do vậy đội ngũ cán bộ không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động của Đài.

Một số Đài Truyền thanh chưa chủ động trong công tác tham mưu thành lập, kiện toàn Ban biên tập, xây dựng Quy chế hoạt động của Đài Truyền thanh, Quy chế hoạt động của Ban Biên tập; việc sản xuất chương trình, công tác biên tập, phát sóng các chương trình chất lượng không cao; hoạt động của Ban biên tập còn hạn chế; quy trình xét, duyệt tin, bài chưa đảm bảo; hệ thống hồ sơ sổ sách, nhật ký ghi chép thiếu thống nhất và cập nhật chưa đầy đủ, có đơn vị không có sổ theo dõi tiếp âm; mạng lưới cộng tác viên cho các Đài còn mỏng, số lượng tin cho một chương trình thấp, hầu như không có bài tuyên truyền; việc phối hợp và cung cấp tin bài cho Đài Truyền thanh huyện chưa được thường xuyên.

### *7.3. Nguyên nhân*

*Nguyên nhân khách quan:* Các loại hình và phương tiện thông tin đại chúng ngày càng phát triển với nội dung phong phú, đa dạng, chất lượng dịch vụ ngày càng cao đáp ứng nhu cầu của người dân nên một số xã, thị trấn không quan tâm củng cố và phát huy vai trò của Đài Truyền thanh cơ sở.

*Nguyên nhân chủ quan:* Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về hoạt động truyền thanh cơ sở chưa kịp thời. Công tác chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về Đài Truyền thanh chưa đầy đủ nên chưa quan tâm đầu tư và tạo điều kiện cho Đài hoạt động. Trách nhiệm của một số cán bộ phụ trách Đài Truyền thanh chưa cao, trình độ về chuyên môn, kỹ thuật còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ thực trạng trên, việc xây dựng và thực hiện “**Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh xã, thị trấn huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2020**” là cần thiết, nhằm tăng cường công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

**Phần thứ hai**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh xã, thị trấn nhằm mở rộng diện phủ sóng phát thanh trên địa bàn huyện, tăng tính đồng bộ về công nghệ truyền thanh, rút ngắn khoảng cách về hưởng thụ thông tin, tuyên truyền giữa các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; tăng cường tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân trong huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

- Đảm bảo 100% Đài Truyền thanh xã, thị trấn hoạt động tốt; diện tích phủ sóng đạt 85 - 90% số hộ dân trên địa bàn xã, thị trấn.

- 100% Đài Truyền thanh xã, thị trấn được bố trí phòng làm việc riêng, từng bước đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động.

- 100% cán bộ Đài Truyền thanh xã, thị trấn được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, Trưởng Đài có trình độ từ Trung cấp trở lên.

- Bố trí đủ hạn mức kinh phí chi thường xuyên chi hoạt động của Đài Truyền thanh xã, thị trấn.

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ của Đài**

*a) Thành lập Ban biên tập: lựa chọn, bố trí chức danh Trưởng đài, cán bộ kiêm nhiệm và phát triển đội ngũ công tác viên Đài Truyền thanh cơ sở*

- Mỗi xã, thị trấn thành lập 01 Ban biên tập hoạt động kiêm nhiệm do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, các thành viên là đại diện thường trực đảng ủy, MTTQ các đoàn thể, công chức xã....

- Trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, sẽ từng bước tuyển chọn, bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp và nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao đảm nhiệm chức danh Trưởng Đài Truyền thanh các xã, thị trấn (khuyến khích bố trí các đồng chí cán bộ về nghỉ hưu, bộ đội xuất ngũ trên địa bàn, các đồng chí có thể gắn bó, công tác lâu dài...).

- Bên cạnh chức danh Trưởng Đài, UBND các xã, thị trấn cần vận dụng để lựa chọn một số cán bộ có khả năng tham gia làm phát thanh viên và cán bộ kỹ thuật hoạt động kiêm nhiệm tại Đài Truyền thanh cấp xã.

- Phát triển số lượng, chất lượng đội ngũ Cộng tác viên, mỗi đơn vị có từ 5 đến 7 cộng tác viên hoạt động thường xuyên; nâng cao chất lượng tin bài của cộng tác viên cơ sở.

*b) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức*

*\* Nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng:*

- Nội dung tập huấn: Bồi dưỡng về kiến thức, cách thức viết tin, bài, đọc phát thanh, phương pháp xây dựng một chương trình phát thanh cơ sở; kiến thức cơ bản về máy móc, thiết bị, công tác vận hành, bảo quản, sửa chữa nhỏ,...

- Phương thức tổ chức:

+ Hàng năm UBND các huyện chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho số cán bộ đang làm việc tại Đài Truyền thanh cơ sở và cộng tác viên của Đài Truyền thanh xã, thị trấn.

+ Đài Truyền thanh huyện cử cán bộ hướng dẫn các Đài cơ sở thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn theo hướng "*cầm tay chỉ việc*".

- Dự kiến số lượng các lớp bồi dưỡng, tập huấn: Tổng số 08 lớp, mỗi năm 02 lớp.

## **2. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị**

*a) Phòng để máy móc, thiết bị và làm việc*

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, UBND các xã, thị trấn ưu tiên bố trí phòng để thiết bị và làm việc cho Đài Truyền thanh xã 01 phòng riêng có diện tích từ 15-20m<sup>2</sup>; từng bước đầu tư trang thiết bị như bàn, ghế, cách âm, chống ồn, máy vi tính và phương tiện hoạt động nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động.

*b) Đầu tư mới và nâng cấp thiết bị các Đài Truyền thanh xã hiện có*

Hàng năm, các xã, thị trấn dành một phần kinh phí từ sự nghiệp truyền thanh để mua sắm các trang thiết bị như: Máy vi tính, tăng âm, bàn trộn âm thanh, dây dẫn, loa truyền thanh (bổ sung đủ 01 cụm loa/01 thôn, khu phố) và các thiết bị chuyên dùng khác...

- *Phương án lựa chọn giải pháp công nghệ:* Khuyến khích lựa chọn phương án truyền thanh hữu tuyến (truyền thanh có dây) với lý do: Ít gặp sự cố về kỹ thuật, vận hành đơn giản, phù hợp với trình độ đội ngũ cán bộ hiện có.

- *Phương án đầu tư trang thiết bị:* Lựa chọn thiết bị đầu tư đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Các thiết bị được đầu tư là những thiết bị sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến đảm bảo không bị lạc hậu trong vòng 5 đến 10 năm nữa, có khả năng mở rộng, nâng cấp sau này.

+ Đảm bảo tương thích, kết hợp hoạt động tối đa với các thiết bị hiện có.

+ Hệ thống thiết bị đầu tư phải thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng phù hợp với trình độ cán bộ Đài Truyền thanh cấp xã.

\* *Đặc tính, thông số kỹ thuật của trang thiết bị đầu tư 01 Đài Truyền thanh không dây* (chi tiết về đặc tính thông số kỹ thuật tại Biểu số 02)

\* *Đặc tính, thông số kỹ thuật của trang thiết bị đầu tư 01 Đài Truyền thanh có dây* (chi tiết về đặc tính thông số kỹ thuật tại Biểu số 03)

### **3. Đổi mới nội dung, chương trình phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và sự chỉ đạo, điều hành của địa phương**

Tập trung tuyên truyền hướng vào các nội dung có liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân trong thôn làng, các nhiệm vụ chính trị và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với tình hình địa phương. Mặt khác cần chú ý đến nhu cầu của nhân dân là giọng đọc phải hay, chất lượng âm thanh phải chuẩn...

Đài Truyền thanh cơ sở xây dựng nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh theo hướng dẫn của Phòng VH&TT, quy định của UBND cấp xã, đồng thời thực hiện tốt việc tiếp âm, tiếp sóng chương trình thời sự Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, huyện.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn**

Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn cần thường xuyên có kế hoạch chỉ đạo và kiểm tra hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở. Hằng tháng định hướng nội dung tuyên truyền và chỉ đạo các ngành, đoàn thể, chi bộ thôn, khu phố tham gia cung cấp nội dung tuyên truyền trên Đài Truyền thanh địa phương.

Hằng tháng, UBND các xã, thị trấn đánh giá tình hình hoạt động của Đài Truyền thanh và có biện pháp chỉ đạo để đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động.

#### **2. Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với Đài Truyền thanh cấp xã như ban hành văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động của đài xã. Thường xuyên có định hướng về nội dung tuyên truyền, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại hoạt động và tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn huyện. Hàng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và xử lý kỹ thuật cho cán bộ truyền thanh cơ sở. Kiến nghị bổ sung cơ chế hoạt động, nâng chế độ phụ cấp của cán bộ đài, kinh phí hỗ trợ cho phù hợp với tình hình địa phương.

#### **3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và cải tạo, nâng cấp trang thiết bị**

Trước mắt UBND các xã, phường, thị trấn ưu tiên bố trí phòng 01 phòng để thiết bị và làm việc riêng cho Đài Truyền thanh; từng bước bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Có kế hoạch đầu tư kinh phí để cải tạo, nâng cấp trang thiết bị theo Đề án này.

#### **4. Lựa chọn và bố trí cán bộ Đài Truyền thanh xã, thị trấn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao**

Theo Nghị quyết 40/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang mỗi Đài Truyền thanh có 01 cán bộ không chuyên trách đảm nhiệm các việc: *Thông tin tuyên truyền, quản lý nhà văn hóa, thư viện và thể thao*. Do đó mỗi xã, thị trấn bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, những nơi có điều kiện, UBND xã nghiên cứu bố trí thêm 1-2 cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ của đài truyền thanh theo hướng từng bước tiêu chuẩn hóa cán bộ.

Từng bước đưa chức danh Trưởng Đài là viên chức sự nghiệp công tác tại xã, thị trấn, tạo điều kiện để họ yên tâm công tác gắn bó lâu dài với sự nghiệp truyền thanh địa phương.

**5. Kinh phí hoạt động:** Hằng năm UBND các xã, thị trấn phải đảm bảo kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động của Đài truyền thanh theo đúng quy định; chi đúng, đủ theo định mức được phê duyệt; không được sử dụng kinh phí của Đài để chi cho các hoạt động khác.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Tổng kinh phí: 4.130.000.000 đồng** (*Bốn tỷ một trăm ba mươi triệu đồng*). Trong đó:

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức: 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

- Kinh phí để nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị là: 4.010.000.000 đồng (*Bốn tỷ không trăm mười triệu đồng*). Cụ thể: Kinh phí để nâng cấp, sửa chữa 01 Đài truyền thanh không dây là: 100.000.000 đồng; nâng cấp, sửa chữa 01 Đài Truyền thanh có dây là: 170.000.000 đồng (UBND huyện hỗ trợ mỗi Đài 30.000.000 đồng, còn lại là do ngân sách các xã, thị trấn tự cân đối).

**Lưu ý:** Kinh phí nâng cấp, sửa chữa 01 Đài Truyền thanh bằng khoảng 50% kinh phí đầu tư, xây dựng mới.

#### **2. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí được huy động từ:

**a) Ngân sách huyện: 840.000.000 đồng** (*Tám trăm bốn mươi triệu đồng*), được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp phát thanh truyền hình hằng năm, trong đó:

- Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng: 08 lớp x 15.000.000 đồng/01 lớp = 120.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa: 30.000.000 đồng x 24 xã, thị trấn = 720.000.000 đồng.

**b) Ngân sách xã, thị trấn: 3.290.000.000 đồng** (*Ba tỷ hai trăm chín mươi triệu đồng*).

### **3. Phân kỳ đầu tư**

*a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:*

- Năm 2017, 2018, 2019, 2020: Tổ chức 08 lớp, mỗi năm 02 lớp.

*b) Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị:*

- Năm 2017: Do đã phân bổ, giao kế hoạch ngân sách địa phương từ đầu năm nên dự kiến cải tạo, nâng cấp 03 đài: An Dương, Phúc Sơn, Nhã Nam.

- Năm 2018: Cải tạo, nâng cấp 07 đài: Song Vân, Đại Hóa, Lam Côt, Lan Giới, Liên Chung, Liên Sơn, Ngọc Châu.

- Năm 2019: Cải tạo, nâng cấp 07 đài: Ngọc Thiện, Quế Nham, Hợp Đức, Phúc Hòa, Quang Tiến, Tân Trung, Cao Xá.

- Năm 2020: Cải tạo nâng cấp 07 đài: Thị trấn Cao Thượng, Cao Thượng, Ngọc Lý, Ngọc Vân, Thị trấn Nhã Nam, Việt Ngọc, Việt Lập.

*(phân kỳ nâng cấp, sửa chữa tại Biểu số 4)*

### **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Là cơ quan chủ trì quản lý việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Đài Truyền thanh các xã, thị trấn huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2020.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Đề án.

- Hằng năm phối hợp với các phòng chuyên môn - Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách truyền thanh cơ sở và các đối tượng có liên quan.

- Hướng dẫn, chỉ đạo về nội dung chương trình, tổ chức hoạt động của Đài Truyền thanh cơ sở.

- Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả với UBND huyện.

#### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Xây dựng kế hoạch kinh phí tổng thể, kinh phí hằng năm để phân bổ, hỗ trợ cho các xã, thị trấn theo nội dung Đề án.

- Hướng dẫn, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

#### **3. Đài Truyền thanh huyện**

- Hướng dẫn Đài Truyền thanh cơ sở thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn, kỹ thuật, nội dung chương trình...

- Phối hợp với Phòng Báo chí xuất bản - Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng VH&TT huyện xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng



chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Đài, thành viên Ban Biên tập, công tác viên các Đài Truyền thanh cơ sở.

- Duy trì “Trang địa phương” do Đài Truyền thanh các xã, thị trấn thực hiện trên sóng của Đài Truyền thanh huyện.

- Hằng năm tổ chức Liên hoan phát thanh viên cơ sở để nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh cơ sở.

#### **4. UBND các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, hằng năm bố trí ngân sách để tu sửa, nâng cấp Đài Truyền thanh xã.

- Quy định cụ thể nội dung chương trình, thời điểm, địa điểm, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Tập trung chỉ đạo, quản lý các hoạt động nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Chỉ đạo các ngành, đoàn thể địa phương phối hợp thực hiện, bố trí cán bộ phụ trách đài, các thành viên Ban biên tập tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để vận hành, quản lý Đài Truyền thanh cơ sở.

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án có gì vướng mắc, các cơ quan chức năng báo cáo với UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để kịp thời xem xét, quyết định. / *ĐKC*

#### **Nơi nhận:**

- Lưu: VT, VH TT.

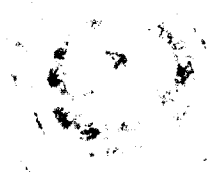
#### **Bản điện tử:**

- Sở TT&TT, Đài PT&TH tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Các CQ, DV thuộc HU, UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LDVP, CVVX. *ĐKC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dinh Đức Cảnh**











**TRANG THIẾT BỊ ĐẦU TƯ 01 ĐÀI TRUYỀN THANH VÔ TUYẾN FM (KHÔNG DÂY)**

STT	Trang thiết bị đầu tư 01 Đài Truyền thanh vô tuyến FM
1	Máy phát thanh FM
	- Máy phát FM stereo công suất 50W đến 100W dải tần 54MHz-68MHz
	- Khối điều chế tín hiệu,các khối khuếch đại cao tần sử dụng linh kiện công nghệ mới.chất lượng cao,hoạt động ổn định
	- Các thông số kỹ thuật đạt tiêu chuẩn TCVN
	- Sử dụng nguồn lao động Switching
	- Có hệ thống kiểm soát, bảo vệ các thông số hoạt động bao gồm: Công suất phát,công suất phản xạ,nguồn DC
	- Tần số phát sóng có thể thay đổi trực tiếp bằng số trên mặt trước của máy
	- Nguồn cung cấp,hệ thống bảo vệ chỉ thị được sản xuất bằng linh kiện công nghệ mới,chất lượng cao
	- Có mạch chống sét đường nguồn đến 380V,mạch bắt đầu hoạt động khi điện áp lên 260V
2	Hệ thống anten phát sóng FM 2 Dipol dài rộng:
	- Anten phát sóng 2 Dipol bên trong là đồng và teflon, bên ngoài làm bằng vật liệu Inox không gỉ
3	Bộ thu tín hiệu FM không dây kỹ thuật số công suất 25Wx2 loa có giải mã tín hiệu:
	- Công suất ra 25w x 2 loa, dải tần 54-68MHz, có giải mã đa tần 99 vùng điều khiển khác nhau,điều khiển ngắt mở theo từng vùng
	- Bộ thu sóng FM chuyên dụng có độ nhạy cao,tần số ổn định,sử dụng khóa pha PLL kỹ thuật số sản xuất từ các nước công nghiệp phát triển G7
	- Ngưỡng mở cụm thu làm việc và tắt cụm thu không làm việc luôn đạt 3dBV,độ nhạy toàn dải < 1,5µV
	- Dò tần và đặt mã bằng các phím nhấn trên mặt trước
	- Có bộ nhớ lưu giữ các thông số hoạt động của máy thu khi mất điện
	- Hiện thị tần số thu,mã vùng, Kênh thu bằng đèn LED
	- Chức năng khóa chương trình sau khi thu được tín hiệu cũng như khóa toàn bộ điều khiển trên mặt máy
	- Có mạch chống sét đường nguồn đến 380V,mạch bắt đầu hoạt động khi điện áp lên 260V
4	Radio cassette 01 ổ đĩa,01 cửa băng CFD 350 Sony hoặc tương đương

STT	Trang thiết bị đầu tư 01 Đài Truyền thanh vô tuyến FM
5	Micro + chân đế
6	Ổ cắm Lioa loại 5 lỗ
7	Dây dẫn loa, loại dây đôi có cáp chịu lực 0,75mm x 2
8	Bộ chuyển mạch âm thanh 4 kênh Stereo
	- Có 4 đường tín hiệu vào, 2 đường ra, 2 đường Mic vào
	- Có mạch chống sét đường nguồn, chống chập khi điện áp lên 380V
9	Bộ thu tín hiệu FM VOV qua vệ tinh bằng KU
	- 01 chảo thu R60 + chân đế chảo
	- 01 đầu thu
	- 01 LNB kèm theo 20m cáp dẫn tín hiệu
10	Bộ mã điều khiển từ xa 99 nhóm vùng, linh kiện ngoại
	- Mã hóa 99 vùng khác nhau điều khiển từ xa, sử dụng mã đa tần đảm bảo tính ổn định
	- Menu điều khiển được hiển thị màn LCD cùng với bàn phím được bố trí ngay trước mặt máy
	- Sử dụng hoàn toàn kỹ thuật số
	- Có chức năng ghi tên cho từng vùng hiển thị trên màn LCD bằng các phím mềm trên mặt máy
11	Hệ thống thu FM phát lại trực tiếp
	- Đầu thu FM chuyên dụng có độ nhạy cao, kiểu dáng công nghiệp, kết cấu vững chắc
	- Độ nhạy toàn dải FM
	- Anten thu FM chuyên dụng làm bằng vật liệu chống gỉ, độ bền cao kèm theo 20m cáp dẫn sóng 75Ω, zắc và phụ kiện đi kèm đồng bộ
	- Có mạch chống sét đường nguồn đến 380V, mạch bắt đầu hoạt động khi điện áp lên 360V
12	Loa phóng thanh Poster 25W điện thông Việt Nam hoặc Trung Quốc SX
13	Cáp dẫn sóng 1/2" 2 đầu zắc N
14	Cột anten tam giác 300x300x300 cao 21m có 3 tầng dây néo
15	Ổn áp Lioa dải rộng 2KVA 1 pha
16	Bộ cắt sét 1 pha
17	Bộ cắt lọc sét 1 pha
18	Hệ thống tiếp địa
19	Tủ đựng thiết bị 12U 19" bằng tôn, sơn tĩnh điện, có các ô chia để đặt thiết bị



**TRANG THIẾT BỊ ĐẦU TƯ 01 ĐÀI TRUYỀN THANH HỮU TUYẾN (CÓ DÂY)**

<b>STT</b>	<b>Trang thiết bị đầu tư 01 Đài Truyền thanh hữu tuyến</b>
1	Máy tăng âm 1000W
2	Radio Cassette, 01 ổ đĩa, 01 cửa băng CFD 350 Sony hoặc tương đương
3	Ôn áp Lioa dải rộng 5 KVA một pha
4	Bảng táp lô điện, cắt sét, tiếp địa dây, ô cắm và đường truyền tín hiệu
5	Micro + chân đế
6	Ô cắm Lioa loại 5 lỗ
7	Dây dẫn loa truyền thanh (loại cáp chuyên dùng cho truyền thanh)
8	Bộ chuyển mạch âm thanh 4 kênh Stereo
9	Loa phóng thanh 25W điện thông Việt Nam hoặc Trung Quốc sản xuất
10	Biến áp phối hợp trở kháng loa
11	Cột dây dẫn loa và treo loa L63 x 6
12	Dây sắt mạ 02 ly
13	Hệ thống tiếp địa phòng máy
14	Dây đấu loa và biến áp loa
15	Sứ cách điện
16	Dây hàn cô sứ



## PHÂN KỲ NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2017-2020

STT	Tên đài truyền thanh xã, thị trấn	Năm nâng cấp, cải tạo				Ghi chú
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
1	An Dương	x				
2	Cao Thượng				x	
3	Cao Xá			x		
4	Dại Hóa		x			
5	Hợp Đức			x		
6	Lam Cốt		x			
7	Lan Giới		x			
8	Liên Chung		x			
9	Liên Sơn		x			
10	Ngọc Châu		x			
11	Ngọc Lý				x	
12	Ngọc Thiện			x		
13	Ngọc Vân				x	
14	Nhã Nam	x				
15	Phúc Hòa			x		
16	Phúc Sơn	x				
17	Quang Tiến			x		
18	Quế Nham			x		
19	Song Vân		x			
20	Tân Trung			x		
21	TT Cao Thượng				x	
22	TT Nhã Nam				x	
23	Việt Lập				x	
24	Việt Ngọc				x	

